

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC THỌ
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 01/2018/QĐST-VDS

Đức Thọ, ngày 09 tháng 11 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v “Yêu cầu tuyên bố giao dịch dân sự vô hiệu”**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC THỌ, TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Huy Trọng.

Thư ký phiên họp: Bà Phan Thị Thanh Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Thọ tham gia phiên họp: Bà Trần Thị Kim Nhung – Kiểm sát viên.

Ngày 09/11/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 01/2018/TLST-VDS ngày 02/10/2018 về việc “*Yêu cầu tuyên bố giao dịch dân sự vô hiệu*” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 01/2018/QĐST-VDS ngày 01/11/2018, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Ông Bùi Đình T; sinh năm 1951; nơi cư trú: Thôn QT, xã ĐT, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Làm ruộng; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Bùi Anh L; sinh năm 1979; nơi cư trú: Thôn QT, xã ĐT, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Thợ mộc; có mặt.

2. Chị Lê Thị Thanh H; sinh năm 1984; nơi cư trú: Thôn QT, xã ĐT, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Làm ruộng; có mặt.

3. Ông Bùi Anh Đ; sinh năm 1945; nơi cư trú: Số nhà 77, đường BL, khối 9, phường TT, Thành phố V, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Hưu trí; có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

1. Theo đơn yêu cầu đề ngày 21/9/2018, các bản tự khai và tại phiên họp ông Bùi Đình T trình bày:

Ngày 02/01/2011, bà Bùi Thị C, sinh năm 1944, trú tại thôn QT, xã ĐT, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh, (là chị gái ông T, không có chồng con) đang điều trị bệnh tại bệnh viện đa khoa thị xã HL, do sức khỏe yếu nên bà đã lập di chúc miệng định đoạt đối với khối tài sản của mình. Nội dung di chúc được chị Lê Thị H và anh Bùi Đình H cùng trú tại thôn QT, xã ĐT, huyện ĐT ghi chép và làm chứng, có xác nhận của chính quyền địa phương xã ĐT, nội dung di chúc như sau:

- Để lại cho anh Bùi Anh L và vợ anh L là chị Lê Thị Thanh H thừa đất có diện tích 360m² tại thôn QT, xã ĐT, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh để anh L làm nơi thờ cúng bà C sau khi chết. Thừa đất có ranh giới: Phía Tây giáp ngõ vào nhà ông Bùi Xuân Vượng; phía Nam giáp đường trục xóm; phía Bắc giáp đất ông Phạm Xuân Hải; phía Đông giáp đất ông Bùi Đình Phúc.

- Để lại cho anh Bùi Anh L 02 thẻ tín dụng với số tiền 15.000.000 đồng để lo việc tang lễ và lăng mộ cho bà C.

- Để lại cho anh Bùi Anh L 6 chỉ vàng, một số tiền mặt để lo thuốc thang cho bà C và một số đồ dùng vật dụng trong nhà.

- Để lại cho ông Bùi Đình T 01 chỉ vàng và 01 cái sập đựng lúa.

Tuy nhiên, sau khi lập di chúc sức khỏe bà Bùi Thị C bình phục và sống minh mẫn, sáng suốt cho đến ngày 20/11/2012 bà C chết.

Nay, để đảm bảo quyền lợi của mình, ông Bùi Đình T đề nghị Tòa án tuyên bố di chúc lập ngày 02/01/2011 của bà Bùi Thị C vô hiệu theo quy định của pháp luật.

2. Theo bản tự khai tại hồ sơ và tại phiên họp anh Bùi Anh L, chị Lê Thị Thanh H, ông Bùi Anh Đ cùng trình bày nội dung:

Ông Đ, anh L, chị H thống nhất như nội dung đơn yêu cầu và lời trình bày của ông Bùi Đình T tại phiên họp hôm nay với nội dung: Bà Bùi Thị C có lập di chúc bằng miệng vào ngày 02/01/2011 để lại cho anh Bùi Anh L và chị Lê Thị Thanh H thừa đất có diện tích 360m² tại thôn QT, xã ĐT, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh; 2 thẻ tín dụng với số tiền 15 triệu đồng; 6 chỉ vàng, một số tiền mặt. Để lại cho ông Bùi Đình T 01 chỉ vàng và 01 cái sập đựng lúa. Nhưng từ khi lập di chúc ngày 02/01/2011 bà Bùi Thị C vẫn còn sống, minh mẫn, sáng suốt cho đến ngày 20/11/2012 bà C chết. Nay, đề nghị Tòa án tuyên bố di chúc lập ngày 02/01/2011 của bà Bùi Thị C vô hiệu.

3. Quan điểm giải quyết việc dân sự của Viện kiểm sát:

Tại phiên họp đại diện Viện kiểm sát phát biểu về việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký cũng như của các đương sự kể từ khi thụ lý việc dân sự cho đến thời điểm giải quyết và phân tích đánh giá các chứng cứ tài liệu có tại hồ sơ đã đưa ra quan điểm giải quyết việc dân sự: Đề nghị Tòa án căn cứ Khoản 10 Điều 27; Khoản 1 Điều 149; Điều 361, 363, 365, 366 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm đ Khoản 1 Điều 12; Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 36, Khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

- Chấp nhận đơn yêu cầu của ông Bùi Đình T, tuyên bố di chúc miệng lập ngày 02/01/2011 của bà Bùi Thị C vô hiệu.

- Lệ phí giải quyết việc dân sự: Miễn tiền lệ phí cho ông Bùi Đình T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự đã được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Đây là việc dân sự “*Tuyên bố giao dịch dân sự (di chúc) vô hiệu*” giữa người yêu cầu ông Bùi Đình T, trú tại: Thôn QT, xã ĐT, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Bùi Anh L, chị Lê Thị Thanh H đều trú tại: Thôn QT, xã ĐT, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh và ông Bùi Anh Đ, trú tại: Số nhà 77, đường BL, khối 9, phường TT, Thành phố V, tỉnh Nghệ An. Di chúc miệng được bà Bùi Thị C ở Thôn QT, xã ĐT, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh lập ngày 02/01/2011 nên theo quy định tại Khoản 10 Điều 27 Bộ luật tố tụng dân sự, việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án huyện Đức Thọ.

[2]. Về nội dung di chúc và căn cứ tuyên bố di chúc vô hiệu:

Ngày 02/01/2011 tại phòng điều trị Bệnh viện thị xã HL bà Bùi Thị C lập di chúc bằng miệng để lại cho vợ chồng cháu anh Bùi Anh L và chị Lê Thị Thanh H thửa đất có diện tích 360m² tại thôn QT, xã ĐT, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh; 6 chỉ vàng, một số tiền mặt và vật dụng; để lại cho anh Bùi Anh L 02 thẻ tín dụng với số tiền 15 triệu đồng. Để lại cho em trai ông Bùi Đình T 01 chỉ vàng và 01 cái sập đựng lúa. Việc lập di chúc miệng của bà C có chị Lê Thị H và anh Bùi Đình H cùng trú tại thôn QT, xã ĐT, huyện ĐT làm chứng, có chữ ký và điểm chỉ của bà C và có xác nhận của chính quyền địa phương xã ĐT.

Tuy nhiên sau 3 tháng kể từ ngày bà lập di chúc bà C vẫn minh mẫn, sáng suốt. Tại các bản tự khai người yêu cầu và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều thỏa thuận đề nghị Tòa án tuyên bố di chúc của bà C vô hiệu.

Mặt khác, quá trình giải quyết việc dân sự, Tòa án đã tiến hành xác minh thu thập chứng cứ từ những người làm chứng, chính quyền địa phương và Trạm y tế xã ĐT và đã được những người này cung cấp nội dung đúng như đơn yêu cầu của ông Bùi Đình T: Ngày 02/01/2011 bà C có lập di chúc bằng miệng tại Bệnh viện thị xã HL và trong thời gian sau ngày bà Bùi Thị C lập di chúc cho đến khi bà chết ngày 20/11/2012 tình trạng sức khỏe, tinh thần của bà Bùi Thị C ổn định, minh mẫn, bà C không đến để khám lấy thuốc và cũng không điều trị tại cơ sở y tế nào mà sinh sống tại địa phương cho đến những ngày cuối tháng 11 năm 2012 thì bà lâm bệnh và qua đời.

Theo quy định tại Điều 629 Bộ luật dân sự: “Sau 03 tháng kể từ thời điểm mở di chúc miệng mà người lập di chúc còn sống, minh mẫn, sáng suốt thì di chúc miệng mặc nhiên bị hủy bỏ”.

Từ những nhận định đánh giá nêu trên, xét thấy yêu cầu của ông Bùi Đình T, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và quan điểm của Viện kiểm sát là có cơ sở nên chấp nhận yêu cầu tuyên bố di chúc của bà Bùi Thị C vô hiệu.

[3]. *Về án phí*: Ông Bùi Đình T là người cao tuổi nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

[4]. *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự được kháng cáo quyết định theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 10 Điều 27; Khoản 1 Điều 149; Điều 361, 363, 365, 366 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 116; Điều 122; Điều 629 Bộ luật dân sự; Điểm đ Khoản 1 Điều 12; Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 36, Khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[1]. *Chấp nhận đơn yêu cầu của ông Bùi Đình T*: Tuyên bố di chúc miệng của bà Bùi Thị C lập ngày 02/01/2011 vô hiệu.

[2]. *Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự*: Miễn tiền lệ phí giải quyết việc dân sự cho ông Bùi Đình T. Trả lại cho ông Bùi Đình T số tiền 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0005878 ngày 02/10/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh.

[3]. *Quyền kháng cáo, kháng nghị*: Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày ra quyết định. Người yêu cầu, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc ngày niêm yết quyết định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện ĐT;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện ĐT;
- UBND xã ĐT;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Huy Trọng